

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN T
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 294 /2020/HNGĐ - ST
Ngày: 30 - 12 - 2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN T, TỈNH T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Hồng Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Trọng Hoàn

2. Ông Lưu Minh Sửu

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hân - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện T, tỉnh T tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tinh - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện T; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 301/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020 về "ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989

Nơi ĐKKHKT: Tiểu khu 8, thị trấn T, Huyện T, T vắng mặt.

- Bị đơn: Nguyễn Bá P, sinh năm 1985

Nơi ĐKKHKT: Thôn P, xã T, Huyện T, tỉnh T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 13/11/2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị H và anh P tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và đi đến hôn nhân, có tổ chức cưới theo phong tục và làm đăng ký kết hôn ngày 06/9/2013. tại Ủy ban nhân dân xã T, Huyện T, tỉnh T. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng hơn 1 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm trong sinh hoạt gia đình. Đến tháng 3 năm 2014 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng và ly thân từ đó cho

đến nay. Ngày 04/3/2020 anh P vi phạm pháp luật và bị xử phạt 06 năm tù. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P.

Về con chung: chị H xác định vợ chồng có 01 (một) con chung là cháu Nguyễn Ngọc Nam K, sinh ngày 15/ 9/2013 hiện tại cháu đang ở với chị. Nguyên vọng của chị là xin được nuôi con và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung .

Về tài sản và công nợ: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 08/12/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Bá P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị H tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có tổ chức cưới và làm đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thiệu Đô, Huyện T, tỉnh T vào ngày 06/9/2013; Trong quá trình chung sống thì tình cảm vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp. Quan điểm của anh là nếu chị H nhất quyết đòi ly hôn anh thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh P xác định vợ chồng có 01 (một) con chung là cháu Nguyễn Ngọc Nam K, sinh ngày 15/9/2013 hiện tại con đang ở với chị H. nếu vợ chồng phải ly hôn thì anh Phích giành quyền trực tiếp nuôi dưỡng con cho chị H và anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 02/12/2020 cháu Nguyễn Ngọc Nam K trình bày: cháu là con của bố P và mẹ H, nguyện vọng của cháu là nếu Bố mẹ ly hôn thì nguyện vọng của cháu là muốn được ở với mẹ.

Tại Biên bản xác minh lập ngày 09/12/2020, đại diện Ủy ban nhân dân xã T cho biết: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Bá P lấy nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là thị trấn T), huyện T vào ngày 06/9/2013. Trong quá trình hôn nhân vợ chồng chung sống thì xảy ra mâu thuẫn, đến tháng 3 năm 2016 chị Nguyễn Thị H về nhà Bố mẹ đẻ ở Thiệu Hóa ở từ đó cho đến nay. Anh Nguyễn Bá P hiện đang phải chấp hành án tại trại giam số 6, Bộ công an.

Về con chung: Anh Nguyễn Bá P và chị Nguyễn Thị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Nam K, sinh ngày 15/9/2013, hiện nay cháu đang ở với chị H.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Bá P.

Về con chung: giao 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Nam K, sinh ngày 15/9/2013 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng;

Về tài sản và công nợ: không xem xét; Về án phí: chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện đề nghị giải quyết xin được ly hôn với anh Nguyễn Bá P, có hộ khẩu thường trú tại: thôn Phấn Thôn, xã Thọ Hải, Hện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Hện Thọ Xuân.

Bị đơn là anh Nguyễn Bá P đang chấp hành án phạt tù tại trại giam số 6, Bộ Công an nên không thể tham gia phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Bá P tự nguyện kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, T cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 06/9/2013, nên xác định quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh P là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng trong sinh hoạt gia đình. Nay chị H có đơn yêu cầu giải quyết xin được ly hôn với anh P. Quá trình giải quyết vụ án, chị H một mực đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn; còn anh P cũng có ý kiến đồng ý ly hôn.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Phích đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân đã không đạt được, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu giải quyết ly hôn của chị H, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Bá P.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Bá P có 01 (một) con chung là cháu Nguyễn Ngọc Nam K, sinh ngày 15/ 9/2013.

Xét nguyện vọng xin được nuôi con chung của chị H thấy rằng: chị H có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con và hiện tại đang nuôi dưỡng cháu Khánh và anh Phích đang phải chấp hành hình phạt tù; Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con cần chấp nhận yêu cầu của chị H, giao con chung là cháu K cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng: chị H không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung, xét đây là sự tự nguyện của chị H và phù hợp với quy định của pháp luật, nên được ghi nhận.

[4] Về phần tài sản và công nợ: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh Nguyễn Bá P cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. *Về hôn nhân*: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Bá Phích.

2. *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Bá P có 01 (một) con chung là cháu Nguyễn Ngọc Nam K, sinh ngày 15/9/2013.

Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Nam K, sinh ngày 15/9/2013 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Bá P không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Nguyễn Bá P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. *Về tài sản và công nợ*: Không xem xét.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0006253 ngày 16/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ tiền án phí.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Hện T;
- Chi cục THADS Huyện T;
- P. kiểm tra nghiệp vụ và THA, TAND tỉnh T;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- Các đương sự;
- UBND thị trấn T, Huyện T;
- Lưu hồ sơ.

Cao Hồng Đức